

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7

1. CÁC KHÁI NIỆM TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ

- **Cơ thể đơn bào** là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống.
- **Cơ thể đa bào** là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể.
- **Mô** là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.
- **Cơ quan** là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.
- **Hệ cơ quan** là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.
- **Cơ thể đa bào** được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan. Các cơ quan cùng thực hiện chức năng tạo thành hệ cơ quan, các hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

2. BÀI TẬP

Câu 1: Nối các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào và ví dụ của chúng.

Cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào
1. mô
2. cơ thể
3. tế bào
4. cơ quan
5. hệ cơ quan

Ví dụ
A. ngựa vằn
B. mô cơ trơn
C. dạ dày
D. hệ tiêu hóa
E. tế bào cơ

Câu 2: Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm:

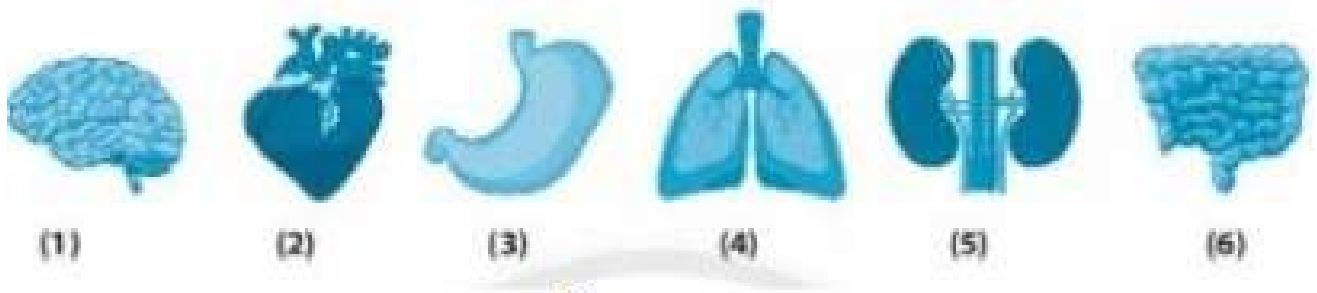
- A. hệ chồi và hệ lá

- B. hệ lá và hệ rễ
- C. hệ chồi và hệ rễ
- D. hệ thân và hệ lá

Câu 3: Nối các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào với định nghĩa tương ứng.

Cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào	Định nghĩa
1) mô	a) gồm các hệ cơ quan hoạt động thống nhất, nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.
2) cơ thể	b) là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.
3) tế bào	c) là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể.
4) cơ quan	d) là đơn vị cấu trúc và đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.
5) hệ cơ quan	e) là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định.

Câu 4. Hãy dựa vào chức năng, điền tên các cơ quan ở hình dưới và hệ cơ quan tương ứng của chúng vào bảng:



Tên cơ quan	Hệ cơ quan	Chức năng
		Trao đổi khí giữa cơ thể sống với môi trường.
		Tiêu hóa thức ăn hấp thu chất dinh dưỡng vào cơ thể.
		Bơm và vận chuyển máu đi khắp cơ thể
		Lọc và loại bỏ các chất thải ra khỏi cơ thể.
		Điều khiển hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể giúp cơ thể hoạt động thống nhất.

Câu 5: Kể tên các cơ quan thuộc hệ tuần hoàn ở người và cho biết mối liên hệ về chức năng của các cơ quan.

Câu 6. Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ

- A. hàng trăm tế bào.
- B. hàng nghìn tế bào.
- C. một tế bào.
- D. một số tế bào,

Câu 7. Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

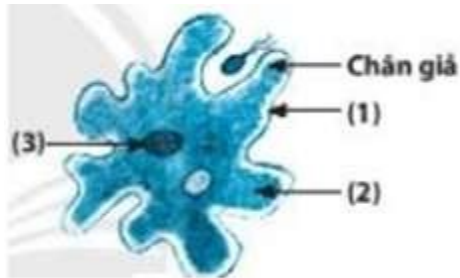
- A. Con dơi
- B. Trùng giày.
- C. Con cá
- D. Cây bàng

Câu 8. Vật sống nào sau đây có cấu tạo cơ thể là đa bào?

- A. Trùng roi
- B. Vi khuẩn lao
- C. Hoa hướng dương.

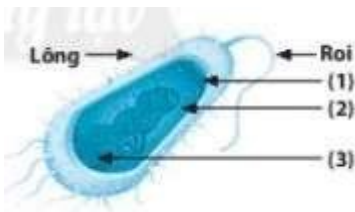
D. Tảo lục.

Câu 9. Quan sát hình ảnh bên về trùng biến hình.



- Hoàn thành cấu trúc tế bào trùng biến hình bằng cách gọi tên các số (1), (2), (3).
- Cơ thể trùng biến hình được cấu tạo từ bao nhiêu tế bào?

Câu 10. Quan sát hình ảnh bên về vi khuẩn,



- Hoàn thành cấu trúc tế bào vi khuẩn bằng cách gọi tên các số (1), (2), (3).
- Tế bào vi khuẩn thuộc nhóm tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực? Giải thích.
- Dự đoán lông và roi trong cấu trúc tế bào vi khuẩn dùng để làm gì.
- So sánh cấu trúc tế bào trùng biến hình và tế bào vi khuẩn.

CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG

BÀI 22: PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

Phân loại thể giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

Nhiệm vụ của phân loại thể giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.

II. CÁC BẬC PHÂN LOẠI SINH VẬT

Trong nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự: Loài chi/ giống họ bộ lớp ngành giới.

Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

Cách gọi tên sinh vật:

Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh lục tra cứu.

Tên khoa học là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/ giống và tên loài.

Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

Câu 1. Việc phân loại thể giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

(1) Gọi đúng tên sinh vật.

(2) Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.

(3) Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

(4) Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

A.(1),(2), (3)

B. (2), (3), (4).

C.(1),(2), (4).

D.(1),(3), (4).

Câu 2. Tiêu chí nào sau đây được dùng để phân loại sinh vật?

(1) Đặc điểm tế bào.

(2) Mức độ tổ chức cơ thể.

(3) Môi trường sống.

(4) Kiểu dinh dưỡng.

(5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn.

A. (1), (2), (3), (5).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (2), (3), (4).

D. (1), (3), (4), (5).

Câu 3. Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài -> Chi (giống) -> Họ -> Bộ -> Lớp ; Ngành -> Giới.

B. Chi (giống) -> Loài -> Họ -> Bộ -> Lớp -> Ngành -> Giới,

C. Giới Ngành -> Lớp -> Bộ -> Họ -> Chi (giống) -> Loài.

D. Loài -> Chi (giống) -> Bộ -> Họ -> Lớp -> Ngành -> Giới.

Câu 4. Tên phổ thông của loài được hiểu là

A. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

B. Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

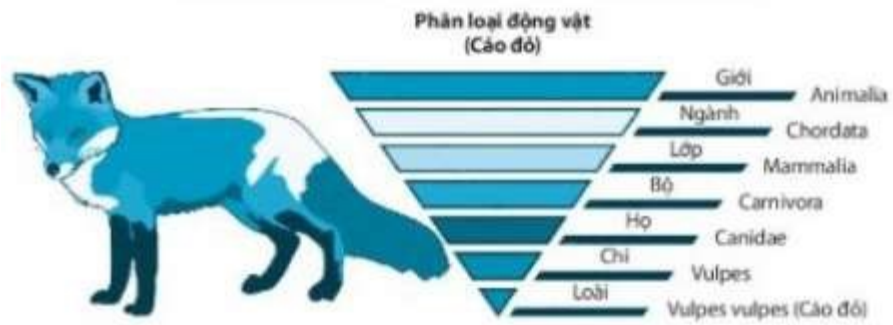
C. Cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

D. Tên loài -> Tên giống -> (Tên tác giả, năm công bố)

Câu 5. Quan sát sơ đồ các bậc phân loại loài Cáo đỏ trong hình sau và cho biết:

a) Tên giống, tên loài của loài Cáo đỏ.

b) Tên khoa học của loài Cáo đỏ.



Câu 6. Hãy kể tên một số loài động vật, thực vật sống xung quanh em. Từ đó hãy cho biết những sinh vật nào được gọi theo tên địa phương, những sinh vật nào được gọi theo tên phổ thông.